

	<p>SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU DEPARTMENT OF NATURAL RESOURCES AND ENVIRONMENT OF BARIA-VUNGTAU PROVINCE TRUNG TÂM QUAN TRẮC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CENTER FOR ENVIRONMENTAL MONITORING AND RESOURCES 28B Thị Sách, P. Thới Tam, TP. Vũng Tàu - Tel: 024.3523394 - Fax: 0254.3852413 Website: quantracmoitruongvungtau.com.vn Email: quantracmoitruongvungtau@gmail.com</p>	
<p>B23.386/TTQT B23.268</p>	<p align="center">KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT</p>	<p>Ngày (Date): 14/08/2023 Trang (Page): 01/02</p>

1. Tên mẫu
Sample Name : Nước thải sinh hoạt sau xử lý của Công ty Đường ống khí Nam Côn Sơn, vị trí lấy mẫu có tọa độ X: 1155451; Y: 441116.
Domestic wastewater after treatment of Nam Con Son Pipeline Company, sampling location has coordinates X: 1155451; Y: 441116.
2. Ngày nhận mẫu
Date of receive sample : 02/08/2023.
3. Khách hàng
Customer : Công ty Đường ống khí Nam Côn Sơn.
Nam Con Son Pipeline Company.
4. Kết quả thử nghiệm
Test result :

Tên chỉ tiêu Name of analysis norm		Phương pháp thử Test method	Kết quả thử nghiệm Test result
1. Amoni (N-NH ₄ ⁺)* Nitrogen – Aminonium	mg/l	TCVN 5988 : 1995	3,28
2. BOD ₅ (ở 20°C)* Biological oxygen demand	mg/l	TCVN 6001-1:2021	16
3. Sunfua (S ²⁻) Sunfur	mg/l	SMEWW 4500 S ²⁻ -D:2023	KPH (<0,12)
4. Phosphat (P-PO ₄ ³⁻)* Phosphate	mg/l	TCVN 6202 : 2008	4,59
5. Nitrat (N-NO ₃ ⁻)* Nitrogen – Nitrate	mg/l	TCVN 6494-1 : 2011	9,8
6. Dầu mỡ động thực vật* Vegetable oils and fats	mg/l	SMEWW 5520B&F: 2023	KPH (<0,3)
7. T – Coliform Total Coliform	MPN/ 100ml	TCVN 6187-2:2020	(-) (<3)



Ngày (Date): 14/08/2023
Trang (Page): 02/02

Nguyễn Xuân Sơn